TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNGTHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Tạ Công Minh**

2. **Bà Lê Thị Phương Thảo**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2026/TLST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 7 tháng 11 năm 2002 tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã C, tỉnh Đồng Tháp; Số căn cước công dân: 082202016XXX cấp ngày 15/5/2021; Nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà La Thị L, sinh năm 1969; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1993; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/9/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Trình Phi C,** sinh ngày 05/8/1983 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Số căn cước công dân: 082083018824 cấp ngày 20/01/2025; Nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Trình Phi H1, sinh năm 1953 (đã chết)

và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1960; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1993; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01

Năm 2023 bị Tòa án nhân nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) đưa đi Cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) theo Quyết định số 130/2023/QĐ-TA ngày 18/9/2023, thời gian 15 tháng, chấp hành xong vào ngày 04/10/2024.

Nhân thân: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 40/2019/HS-ST ngày 23/5/2019, đã chấp hành xong.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện số 24/2025/QĐ-TA ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 18/9/2025 thì bị bắt tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà La Thị L, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2025 bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 86B2-718.94 đi đến địa bàn tỉnh Vĩnh Long, sử dụng mạng xã hội Facebook (messenger) liên hệ với người tên T (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) mua 01 gói nylon màu trắng có chứa ma túy với số tiền 800.000 đồng. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/7/2025 thì bị cáo C đến nhà bị cáo H tại địa chỉ ấp L, xã C, tỉnh Đồng Tháp chơi và ngủ lại qua đêm (nhà này của chị Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 1993 là chị ruột của bị cáo H nhưng cho bị cáo H sử dụng). Tại đây, 02 bị cáo nói chuyện được một lúc thì bị cáo H rủ bị cáo C sử dụng ma túy, bị cáo C đồng ý. Bị cáo H lấy ra một khay bằng gỗ, trên khay có bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn một ít ma túy sẵn trong nỏ, 02 bị cáo sử dụng hết số ma túy này. Sau đó, bị cáo C lấy gói ma túy của bị cáo C mang theo đưa bị cáo H để bị cáo H cho ma túy vào nỏ rồi cả hai tiếp tục sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo H để lại khay gỗ trả bị cáo C. Khi sử dụng chưa hết ma túy trong nỏ thì do không sử dụng nổi nữa nên cả hai đi ngủ.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị cáo H thức dậy điều khiển xe 86B2-718.94 của bị cáo C đi mua thức ăn. Lúc này, Công an xã C kiểm tra nhà của H thì phát hiện có 01 gói ma túy trên khay gỗ và ma túy còn lại trên bộ dụng cụ sử dụng nên tiến hành lập biên bản vụ việc. Còn bị cáo H, thấy công an kiểm tra nên bị cáo H sợ và bỏ đi, sau đó bị cáo H liên lạc trả lại xe 86B2-718.94 cho gia đình bị cáo C, rồi sinh sống lang thang ở nhiều nơi, đến ngày 19/8/2025 thì bị cáo H mới đến cơ quan Công an trình diện.

Kết luận giám định số 930/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1007 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 2: Mẫu tinh thể màu nâu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1442 gam, loại Methamphetamine.”

Cáo trạng số 98/CT-VKSKV3 ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Đỗ Trình Phi C tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Đỗ Trình Phi C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức trái phép chất ma túy” và 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2025. Xử phạt bị cáo Đỗ Trình Phi C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức trái phép chất ma túy” và 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2025. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng viện kiểm sát truy tố là đúng. Các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải và thừa nhận có hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội.

Xét thấy, lời khai của hai bị cáo C, H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như sau: Khoảng 01 giờ ngày 30/7/2025 tại ấp L, xã C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Minh H đã có hành vi rủ rê, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, ma túy để cùng bị cáo Đỗ Trình Phi C sử dụng, đồng thời bị cáo C cũng có hành vi cung cấp ma túy của bị cáo C để cả hai cùng sử dụng nên phải cùng chịu trách nhiệm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, khi bị lực lượng Công an kiểm tra vào lúc 10 giờ cùng ngày tại nơi ở của bị cáo H, phát hiện thu giữ ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy còn lại trong nỏ chưa sử dụng hết có khối lượng là 0,1442 gam, đây là số ma túy sau khi 02 bị cáo sử dụng xong còn lại trong nỏ, bị cáo Nguyễn Minh H cùng bị cáo C sử dụng chung và số còn lại khai cất để dành mai sử dụng tiếp nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1442 gam Methamphetamine. Đối với 01 gói ma túy khối lượng 1,1007 gam là của bị cáo Đỗ Trình Phi C mua về tàng trữ chưa sử dụng nên bị cáo Đỗ Trình Phi C phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 1,2449 (0,1442+1,1007) gam Methamphetamine.

Hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm."

.....

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Tháp truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép với bất cứ hình thức nào, vì từ việc nghiện ma túy đã làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác gây phức tạp trong xã hội và mất an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy không chỉ làm suy thoái đạo đức, nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá giống nòi của nhân loại mà còn là tác nhân gây gia tăng hành vi bạo lực, tham nhũng, tội phạm…v.v. Các bị cáo cố tình phạm tội, cho thấy là người xem thường pháp luật, do đó cần phải có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội.

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo H là người có vai trò khởi xướng, rủ rê sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm đối với tội này. Bị cáo C có nhân thân xấu, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện, đặc biệt bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy dù đã được xóa án tích, nhưng cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Bị cáo Đỗ Trình Phi C khai vào ngày 29/7/2025 mua ma túy của người tên T ở tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Minh H khai có mua ma túy của người không biết tên ở đường tránh của tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) nhưng không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể của những người này, do đó không có cơ sở để xác minh xử lý là đúng.

Bị cáo Đỗ Trình Phi C chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện vào ngày 04/10/2024. Tuy nhiên, tại công văn số 158/CV-CAX ngày 30/7/2025 của Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp xác định từ khi ra trại cai nghiện, đối tượng không trở về địa phương, không đến cơ quan công an trình diện nên không nằm trong diện quản lý sau cai của công an xã, do đó không có căn cứ xem xét C về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự là đúng.

Việc bị cáo C và bị cáo H sử dụng ma túy tại nhà chị Nguyễn Thị Mỹ H2, tuy nhiên do chị H2 đã bỏ đi khỏi địa phương. Hiện nhà do mẹ ruột bị cáo H là bà La Thị L quản lý, cho bị cáo H ở. Việc bị cáo H và bị cáo C sử dụng ma túy tại nhà thì bà L và chị H2 không biết nên không xem xét trách nhiệm là đúng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 86B2-718.94 là tài sản của bà Trần Thị Kim P (mẹ ruột bị cáo C), việc bị cáo C sử dụng xe đi mua ma túy thì bà P không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe là có cơ sở.

Chiếc điện thoại bị cáo C dùng liên lạc với người tên "T" mua ma túy nhưng đã mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị và số ma túy sau giám định là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định gồm:

- 01 (một) chai nhựa màu trong suốt cao 16,5 cm có chứa chất lỏng màu trắng trong suốt trên nắp đậy bằng nhựa màu nhạt, nắp đậy có 02 lỗ (hiện trạng bốc hơi hết)

+ Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 0,9845gam, được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ số: 930/1.1 ghi ngày 04/8/2025;

+ Gói 2: Mẫu tinh thể màu nâu còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1193 gam, được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ số: 930/2.1 ghi ngày 04/8/2025;

- 01 gói niêm phong màu trắng mặt trước có chữ Bộ C1, mặt sau có chữ ký của Hồ Sơn L1 và con dấu của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đóng giáp lai có chứa: 01 phong bì ghi gói nylong rỗng trong suốt, viền xanh; 01 phong bì bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng, một đoạn ông thủy tinh dạng phểu, một đoạn ống nhựa có in chữ " Pluss" chứa một gói nylong rỗng trong suốt.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh H.

Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Đỗ Trình Phi C.

Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh H và Đỗ Trình Phi C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'' và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy''

2. Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Minh H 03 (ba) năm tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và **03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 6 **(sáu) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/9/2025.

- Bị cáo **Đỗ Trình Phi C 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và **03 (ba) năm tù** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 6 **(sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/9/2025

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị và số ma túy sau giám định là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định gồm:

- 01 (một) chai nhựa màu trong suốt cao 16,5 cm có chứa chất lỏng màu trắng trong suốt trên nắp đậy bằng nhựa màu nhạt, nắp đậy có 02 lỗ (hiện trạng bốc hơi hết)

+ Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 0,9845gam, được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ số: 930/1.1 ghi ngày 04/8/2025;

+ Gói 2: Mẫu tinh thể màu nâu còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1193 gam, được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ số: 930/2.1 ghi ngày 04/8/2025;

- 01 gói niêm phong màu trắng mặt trước có chữ Bộ C1, mặt sau có chữ ký của Hồ Sơn L1 và con dấu của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đóng giáp lai có chứa: 01 phong bì ghi gói nylong rỗng trong suốt, viền xanh; 01 phong bì bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng, một đoạn ông thủy tinh dạng phễu, một đoạn ống nhựa có in chữ " Pluss" chứa một gói nylong rỗng trong suốt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2026)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H và Đỗ Trình Phi C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Lil

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Châu Thành và Tân Hòa - ĐT;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.